TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số 15/2017/DS-ST

Ngày 29/9/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô

Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Không tham gia

Ngày 29/9/2017 tại trụ sở, TAND huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2017/TLST-DS ngày 04/7/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125B/2017/QĐXXST-DS ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện L, Bắc Giang.

+ Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (có mặt).

2. Chị Giáp Thị U, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Huy T, 1973.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện L, Bắc Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, anh Đỗ Huy T là người có quyền lợi liên quan trình bày: Ngày 05/04/2016 anh chị có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C sinh năm 1977, chị Giáp Thị U sinh năm 1978 trú tại Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang vay số tiền 689.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi chín triệu đồng), lãi suất hai bên thoả thuận miệng, thời hạn thanh toán ngày 05/6/2016. Hai bên có lập giấy vay tiền, anh C có ký vào giấy vay nợ. Mục đích vay tiền là để anh C mua gỗ về sản xuất phát triển

kinh tế gia đình, vì nhà anh C có xưởng sản xuất, chế biến các sản phẩm từ gỗ tại nhà. Đã quá thời hạn trả nợ, anh chị đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh C, chị U không trả cho anh chị số tiền vay và tiền lãi, do đó chị khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét buộc anh Nguyễn Văn C, chị Giáp Thị U trả số tiền vay gốc 689.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên toà hôm nay anh, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Anh Nguyễn Văn C là bị đơn khai: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 05/4/2016 anh có vay của chị H số tiền 689.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy biên nhận và anh ký vào giấy biên nhận vay tiền, lãi suất vay do hai bên thỏa thuận miệng với nhau. Mục đích vay là để mua gỗ về sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình và việc vay nợ trên vợ anh có biết. Thời hạn vay đến ngày 05/6/2016 anh sẽ thanh toán cả gốc và lãi.

Mặc dù thỏa thuận thời hạn trả như vậy nhưng do các công trình chưa thanh toán trả anh nên anh chưa trả được cho chị H. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh trả 689.000.000đ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật anh đồng ý nhưng do chưa thanh toán được các công trình nên anh chị xin được trả dần trong vòng 12 tháng sẽ trả hết cho chị H.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Chị Giáp Thị U (vợ anh C) trình bày: Chị không biết gì về khoản vay của anh C với chị H nhưng mọi quyết định của anh C trong vụ án cũng là quyết định của chị mà không thắc mắc gì. Chị U xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Giáp Thị U đã được Tòa án giao các văn bản, quyết định của Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị U đã có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị U

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Lời khai của các đương sự trong vụ án và các chứng cứ do các bên xuất trình cho thấy: Anh Nguyễn Văn C có vay của chị Nguyễn Thị H số tiền là 689.000.000đồng vào ngày 05/4/2016. Quá thời hạn thỏa thuận trả nợ ngày 05/6/2017 nhưng anh C không trả được cho chị H tiền gốc và lãi.

HĐXX xét thấy, ngày 05/4/2016 anh Nguyễn Văn C có vay số tiền 689.000.000đ của chị Nguyễn Thị H để mua gỗ kinh doanh phát triển kinh tế gia đình là có thật. Anh C đã ký nhận vào giấy biên nhận vay tiền ngày 05/4/2016 và thừa nhận còn nợ số tiền như đã nêu trên trong bản tự khai tại Tòa án ngày 04/7/2017 và tại phiên tòa. Vì vậy chị H khởi kiện buộc anh C thanh toán số tiền

còn nợ là 689.000.000đ là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Chị Giáp Thị U (vợ anh C) khai không biết về khoản vay trên nhưng anh C khai là chị U có biết và mục đích vay tiền là để mua gỗ về kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. Anh C, chị U có xưởng sản xuất, chế biến gỗ tại nhà. Vì vậy, mặc dù chị U không ký vào giấy biên nhận vay tiền và không biết về khoản vay của chị H nhưng phải có trách nhiệm cùng anh C trả cho chị H số tiền 689.000.000đ tiền gốc và tiền lãi.

Anh Đỗ Huy T (chồng chị H) mặc dù không có tên, không ký nhận trong giấy vay tiền ngày 05/4/2017 nhưng số tiền chị H cho anh C vay là tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy anh T có quyền lợi như chị H đối với số tiền này.

[3]. Về tiền lãi suất: Trong giấy biên nhận vay tiền ngày 05/4/2017 không ghi lãi suất vay, tại phiên tòa anh C, chị H khai lãi suất thỏa thuận. Tại phiên tòa chị H đề nghị Tòa án tính lãi theo quy định của pháp luật. Do các đương sự không xác định rõ, không thống nhất lãi suất và có tranh chấp nên HĐXX áp dụng Điều 476 Bộ luật dân sự 2005, buộc vợ chồng anh C, chị U phải trả tiền lãi từ ngày 05/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2017 (17 tháng 24 ngày) theo quy định của pháp luật là 9%/năm = 91.981.500đ

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về lãi suất chậm thi hành án nên bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4].Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đối với số tiền 689.000.000đ và lãi chậm trả là có căn cứ nên anh Nguyễn Văn C, chị Giáp Thị U phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005.
- Áp dụng Điều 357, 468, điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Giáp Thị U phải thanh toán trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Huy T số tiền gốc còn nợ là 689.000.000đ và tiền lãi chậm trả là 91.981.500đ.

[2].Về án phí**:**

Anh Nguyễn Văn C và chị Giáp Thị U phải chịu 35.239.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 19.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002418 ngày 04/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện LG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ